

Họ tên học sinh: SBD: Lớp: 12 ...

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1: Đặc điểm **không đúng** về ngành công nghiệp trọng điểm là

- A. thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển.
- B. mang lại hiệu quả cao, chiếm tỉ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp.
- C. sử dụng nhiều loại tài nguyên thiên nhiên với quy mô lớn.
- D. có thể mạnh lâu dài cả về tự nhiên và kinh tế - xã hội.

Câu 2: Nguyên nhân cơ bản làm Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao hơn Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. khí hậu thuận lợi hơn.
- B. đất đai màu mỡ, phì nhiêu hơn.
- C. giao thông thuận tiện hơn.
- D. lịch sử khai thác lãnh thổ sớm hơn.

Câu 3: Thị trường nhập khẩu chủ yếu của nước ta là

- A. Tây Âu.
- B. Bắc Mỹ.
- C. Châu Á – Thái Bình Dương và Châu Âu.
- D. Trung Quốc.

Câu 4: Mặt hàng xuất khẩu chủ lực trong ngành công nghiệp khai thác nhiên liệu của nước ta là

- A. than bùn.
- B. khí đốt.
- C. than nâu.
- D. dầu mỏ.

Câu 5: Tuyến giao thông đường biển nội địa quan trọng nhất nước ta là

- A. tuyến dọc duyên hải miền Trung.
- B. tuyến Bắc - Nam.
- C. tuyến nội địa trong vịnh Bắc Bộ.
- D. tuyến nội địa trong vịnh Thái Lan.

Câu 6: Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta hiện nay là

- A. Đông Nam Bộ.
- B. Duyên hải miền Trung.
- C. Đồng bằng sông Hồng.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 7: Nguyên nhân trực tiếp gây nên tình trạng số người gia tăng hàng năm còn nhiều mặc dù tốc độ tăng dân số đã giảm ở nước ta là

- A. mức sinh cao và giảm chậm, mức tử xuống thấp và ổn định.
- B. quy mô dân số lớn.
- C. tác động của chính sách di cư.
- D. tác động của các quá trình công nghiệp hoá, đô thị hoá.

Câu 8: Loại hình giao thông vận tải có khối lượng hàng hoá luân chuyển lớn nhất ở nước ta là

- A. đường sông.
- B. đường hàng không.
- C. đường bộ.
- D. đường biển.

Câu 9: Vùng có ngành công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản phát triển nhất nước ta là

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đồng bằng sông Hồng.
- C. Bắc Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

Câu 10: Các cảng biển quan trọng hàng đầu ở nước ta hiện nay tập trung ở

- A. Duyên hải miền trung và Đông Nam Bộ.
- B. Đồng bằng sông Hồng và Trung Bộ.
- C. Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ.
- D. Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 11: Vùng có giá trị sản xuất công nghiệp đứng đầu cả nước hiện nay là

- A. Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Duyên hải miền Trung.

Câu 12: Tiềm năng thủy điện lớn nhất của nước ta thuộc

- A. hệ thống sông Hồng.
- B. hệ thống sông Đồng Nai.
- C. hệ thống sông Mã.
- D. hệ thống sông Cửu Long.

II. Phần tự luận (7 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Thí sinh chọn một trong hai câu sau:

1.a. Trình bày tình hình phát triển và phân bố nghề cá ở Duyên Hải Nam Trung Bộ.

1.b. Trình bày ảnh hưởng của việc phát triển ngành giao thông vận tải đến phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung Bộ.

Câu 2. (2,0 điểm) Dựa vào trang 19 và trang 23 của Atlas Địa lý Việt Nam, hãy :

1-Xác định 4 tỉnh có diện tích và sản lượng lúa lớn nhất nước ta.

2-Kể tên các sân bay và cửa khẩu ở vùng Tây Nguyên.

Câu 3. (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau :

Cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta

(Đơn vị : %)

Năm	Tổng số	Chia ra		
		Nhà nước	Ngoài Nhà nước	Có vốn đầu tư nước ngoài
2005	100,0	24,9	31,3	43,8
2013	100,0	16,2	33,6	50,2

(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam 2014, Nhà xuất bản Thống kê, 2015)

1-Vẽ biểu đồ hình tròn (với 2 bán kính bằng nhau) thể hiện cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta năm 2005 và năm 2013.

2-Nhận xét về cơ cấu và sự thay đổi cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế của nước ta trong thời gian đã cho và giải thích.

----- HẾT -----